

Bản án số: 55/2023/DS-ST.

Ngày: 05 - 09 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Hà Thị Thủy

***Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G.**

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.**

Ngày 05 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 07 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Lương Xuân Ba, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh Kiên Giang. (theo văn bản ủy quyền số 2665 ngày 01/12/2022)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Lê Thanh M, sinh năm 1982; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân của Ngân hàng N – chi nhánh Kiên Giang. (theo văn bản ủy quyền số 47 ngày 22/03/2023). (Có mặt)

Địa chỉ: Số 01 đường N1, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tú X, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 235/12 đường T1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/03/2023 và bản tự khai của Ngân hàng N; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thanh M trình bày:*

Ngân hàng N và ông Ngô Tú X ký kết Hợp đồng tín dụng số 7700LAV202001124 ngày 06/08/2020 với nội dung: Ngân hàng N cho ông Ngô Tú X vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); Thời điểm giải ngân ngày 19/08/2020; Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất 11%/năm; Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất biến đổi và được điều chỉnh như sau:

Vào các ngày 1/1, 1/4, 1/7, 1/10 hàng năm. Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh Kiên Giang công bố cộng phí cố định là: 4% năm. Khi lãi suất được điều chỉnh bên Ngân hàng sẽ thông báo cho bên Khách hàng biết.

Lãi suất điều chỉnh khác với thỏa thuận trên thì hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng tín dụng trước khi thực hiện.

Sau khi lãi suất được điều chỉnh mà lãi suất cho vay thấp hơn theo thỏa thuận trên, bên Ngân hàng không đồng ý điều chỉnh thì không cần thông báo hoặc làm phụ lục hợp đồng tín dụng đối với bên Khách hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả 10%/năm. Tại thời điểm giải ngân 11%/năm là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, khi hết thời hạn lãi suất này sẽ được Ngân hàng N chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: 01 tháng trả 01 lần vào ngày 10 hàng tháng với số tiền 5.000.000 đồng hạn trả cuối cùng vào ngày 05/08/2025.

Tài sản đảm bảo: không, vay tín chấp lương.

Trong quá trình vay vốn ông X có thanh toán đến ngày 25/10/2022 cho Ngân hàng số tiền gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi 56.808.969 đồng thì Ngân hàng N, chi nhánh Kiên Giang nhận được Quyết định số 16/QĐ-CAT-TCCB ngày 18/10/2022 về việc xuất ngũ đối với sĩ quan Công an nhân dân của ông Ngô Tú X. Căn cứ khoản 7 Điều 9 tại Hợp đồng tín dụng số 7700LAV202001124 ngày 06 tháng 08 năm 2020 nội dung: (Ông) Ngô Tú X đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng N, chi nhánh Kiên Giang trích các khoản thu nhập được hưởng để trả nợ tiền vay cho Ngân hàng N, chi nhánh Kiên Giang trong trường hợp thôi làm việc tại đơn vị nhưng ông Ngô Tú X đã không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng N theo cam kết gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn và quá trình xử lý nợ của Ngân hàng N

nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, tại thời điểm khởi kiện tại Tòa án ông Ngô Tú X đã vi phạm thời hạn trả tiền vay theo thỏa thuận hợp đồng.

Ngày 12/05/2023, Ngân hàng N có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ tại Công an thành phố G đối với ông Ngô Tú X.

Tại phiên tòa, Ngân hàng N yêu cầu ông Ngô Tú X thanh toán số tiền vay còn nợ gốc 170.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 05/09/2023 là 16.138.356 đồng, tiền lãi quá hạn 1,223,562 đồng. Tổng cộng 187.361.918 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 06/09/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Tú X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng ông X vắng mặt, không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án còn vi phạm thời hạn xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Ngô Tú X vắng mặt nên vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bị đơn ông Ngô Tú X, buộc ông Ngô Tú X thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ gốc và lãi là 187.361.918 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng) và lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 06/09/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Tú X không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng N tại Tòa án. Mặc dù, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông X cố tình tránh mặt. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Lê Thanh M yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn ông

X theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông X.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Ngô Tú X thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày **05/09/2023 là 187.361.918 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng)** và tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày **06/09/2023** cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và quá trình giải quyết vụ án ông X có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Ông X có ký hợp đồng tín dụng số 7700LAV202001124 ngày 06/08/2020 với Ngân hàng N vay số tiền gốc 300.000.000 đồng; Mục đích vay: sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất 11%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Ngô Tú X đã thanh toán nợ gốc và lãi đến kỳ tháng 10/2020, sau đó ông X không thanh toán tiếp nên đã vi phạm thời hạn trả nợ, đồng thời ông Ngô Tú X đã thôi việc theo **Quyết định số 16/QĐ-CAT-TCCB ngày 18/10/2022 của Công an tỉnh Kiên Giang về việc xuất ngũ đối với sĩ quan Công an nhân dân nhưng ông X không thanh toán toàn bộ khoản nợ là vi phạm theo khoản 7 Điều 9 tại Hợp đồng tín dụng đã ký cụ thể: “Bên vay chưa thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng khi bên vay nghỉ việc hoặc chuyển công tác sang đơn vị khác. Trường hợp chưa thanh toán đầy đủ nghĩa vụ cho Ngân hàng, bên vay cam kết bổ sung tài sản làm đảm bảo nợ vay cho Ngân hàng theo quy định...”** Sau khi nghỉ việc ngân hàng có làm việc với ông X nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông X thanh toán số tiền còn nợ là phù hợp.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông X được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy, các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, ông X đã được nhận đủ tiền vay theo hợp đồng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông X không thanh toán khi đến kỳ hạn trả gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, ngoài ra ông X đã thôi việc theo **Quyết định số 16/QĐ-CAT-TCCB ngày 18/10/2022** của Công an tỉnh Kiên Giang đã vi phạm thoả thuận tại khoản 7 Điều 9 của Hợp đồng. Quá

trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông X không có ý kiến trình bày tại Tòa án. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông X vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn cho thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N với bị đơn ông X là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận. Do đó, đối chiếu quy định tại các Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bị đơn ông Ngô Tú X thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/09/2023 là **187.361.918 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng)**, Trong đó tiền gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi **trong hạn 16.138.356 đồng, tiền lãi quá hạn 1.223.562 đồng** và tính lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 06/09/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Ngày 12/05/2023, Ngân hàng N **có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ tại Công an thành phố G đối với ông Ngô Tú X và Tòa án nhân dân thành phố G Quyết định áp dụng** biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số 02/2023/BPKCTT ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố G về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Tú X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả là **187.361.918 đồng x 5% = 9.368.095 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)**.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều: Điều 463, Điều 466 và Điều 468; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Ngô Tú X.

Buộc ông Ngô Tú X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi là **187.361.918 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng)**, Trong đó tiền gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi **trong hạn 16.138.356 đồng, tiền lãi quá hạn 1.223.562 đồng.**

Kể từ ngày 06/09/2023, ông X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền còn nợ.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số 02/2023/BPKCTT ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố G về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ.

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Ngô Tú X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **9.368.095 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).**

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.422.000 đồng (**Bốn triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng**), theo biên lai thu tiền số 0007243 ngày 20/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thùy Linh